

Sách Daniel - Số Hai Mười Sáu

Bảy thời kỳ của Nebuchadnezzar: Một bức thảm tiên tri tiết lộ ngoại giáo, chủ nghĩa giáo hoàng và Hoa Kỳ

Jeff Pippenger

2023-12-21

Biểu tượng về Nê-bu-cát-nết-sa trong chương bốn thật đáng kinh ngạc. “Bảy thời kỳ” của ông biểu trưng cho những khoảng thời gian mà ngoại giáo (lễ hằng ngày) và chế độ giáo hoàng (sự phạm pháp gây nên sự hoang tàn) đã giày đạp đền thánh và đạo binh.

Bấy giờ tôi nghe có một Đấng thánh nói; một Đấng thánh khác nói cùng Đấng thánh đang nói ấy rằng: Sự hiện thấy về việc dâng của lễ hằng ngày, và sự phạm tội làm nên sự hoang vu, sẽ còn đến chừng nào, để cho nơi thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Daniel 8:13.

Sự chà đạp “cả đền thánh lẫn đạo binh” được nêu ở câu mười ba tượng trưng cho “bảy thời kỳ”, tức là lần sau cùng trong hai lần Đức Chúa Trời bày tỏ cơn phẫn nộ; còn “bảy thời kỳ” của Nê-bu-cát-nết-sa tượng trưng cho “bảy thời kỳ” là lần thứ nhất trong hai lần Đức Chúa Trời bày tỏ cơn phẫn nộ, nhưng về phương diện tiên tri thì cả hai đều được trình bày như cùng một dòng thời gian.

Ta sẽ giăng trên Giê-ru-sa-lem dây đo của Sa-ma-ri và quả dọi của nhà Ahab; Ta sẽ lau sạch Giê-ru-sa-lem như người ta lau một cái đĩa: lau nó, rồi lật úp nó lại. 2 Các Vua 21:13.

Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba, đang đề cập đến dòng thứ hai của sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời, được giáng trên vương quốc miền nam là Giu-đa, bắt đầu từ năm 677 TCN. “Bảy thời kỳ” của Nebuchadnezzar tượng trưng cho dòng sự thịnh nộ thứ nhất của Đức Chúa Trời, được giáng trên vương quốc miền bắc của Y-sơ-ra-ên, bắt đầu từ năm 723 TCN. “Bảy thời kỳ” của Nebuchadnezzar tượng trưng cho một nghìn hai trăm sáu mươi năm mà ngoại giáo đã giày đạp đền thánh và đạo binh, tiếp theo là một nghìn hai trăm sáu mươi năm mà chế độ giáo hoàng đã giày đạp đền thánh và đạo binh.

Chủ nghĩa giáo hoàng đơn giản chỉ là ngoại giáo được che phủ bằng danh xưng Kitô giáo. “Ngoại giáo đã được rửa tội”, có thể nói như vậy. Trong Công giáo không có gì đại diện cho Đấng Christ hay cho Kitô giáo. Thế giới đã học được sự thật đó trong lịch sử Thời Kỳ Tăm Tối, nhưng kể từ năm 1798, thế giới đã quên mất. Chế độ giáo hoàng có cùng một trái tim như ngoại giáo. Tôn giáo và các nghi lễ của chúng là giống hệt nhau. Sự phán xét “bảy thời” dành cho Nê-bu-cát-nết-sa bao gồm việc ông được ban cho lòng của loài thú. Lòng thú mà ông nhận ấy là tấm lòng tượng trưng cho tôn giáo của ngoại giáo, dù đó là ngoại giáo công khai hay ngoại giáo được che đậy dưới hình thức Công giáo. Bà White xác định rằng con rồng trong Khải Huyền đoạn mười hai là Sa-tan, nhưng theo nghĩa thứ yếu thì đó là La Mã ngoại giáo.

Do đó, tuy con rồng chủ yếu đại diện cho Sa-tan, nhưng trong nghĩa thứ yếu, nó là biểu tượng của La Mã ngoại giáo. Đại Tranh Chiến, 439.

Con thú mà Nebuchadnezzar đại diện trong “bảy thời kỳ” chính là con thú của con rồng trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, rồi sau đó là con thú của Công giáo trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày nữa. Kết thúc những ngày ấy, Nebuchadnezzar là biểu tượng của Hoa Kỳ, vốn rút cuộc là tiên tri giả. Về mặt tiên tri, Nebuchadnezzar đại diện cho con rồng, con thú và tiên tri giả, tức ba quyền lực hợp thành Ba-by-lôn thuộc linh, và những quyền lực này dẫn dắt thế giới đến Armageddon. Nebuchadnezzar đại diện cho Ba-by-lôn theo nghĩa đen, và qua đó ông được dùng làm biểu tượng cho cả ba quyền lực cấu thành Ba-by-lôn thuộc linh của những ngày sau rốt.

Để nhận ra biểu tượng vừa được xác định, điều quan trọng là trước hết phải xác định vị trí của Nebuchadnezzar vào năm 1798, khi vương quốc của ông được khôi phục vào cuối “bảy thời kỳ.” Chúng ta sẽ xác lập mốc này trong Daniel chương bốn, trước khi bắt đầu đi qua chương đó theo cách có hệ thống hơn.

Vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1798, sách Đa-ni-ên được mở ấn, và sách ấy khi đó đã hoàn thành mục đích của mình là đem đến một ánh sáng ngày càng tỏ rạng, ánh sáng sẽ thử luyện, thanh tẩy và tạo nên hai nhóm người thờ phượng. Việc mở ấn sách Đa-ni-ên đánh dấu sự khởi đầu của tiến trình thử thách gồm ba bước, dựa trên những lễ thật được bày tỏ vào thời điểm ấy.

Ngài phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Mục đích tiên tri của việc mở ấn cuốn sách, vốn gồm sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền, là để thử thách thế hệ đang sống trong thời kỳ lịch sử khi cuốn sách được mở ấn. Trong Đa-ni-ên đoạn mười hai, có ba lời tiên tri về thời gian được nêu ra. Lời thứ nhất là một nghìn hai trăm sáu mươi năm, trong thời kỳ đó sức mạnh của dân thánh sẽ bị phân tán.

Nhưng người, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng kín những lời này và niêm phong sách cho đến thời cuối cùng; nhiều người sẽ chạy tới lui, và sự hiểu biết sẽ gia tăng. Bấy giờ tôi, Đa-ni-ên, nhìn lên, và kia, có hai người khác đứng đó, một người ở bên bờ sông này, và người kia ở bên bờ sông kia. Một người nói với người mặc vải gai mịn, đang ở trên mặt nước sông: Bao lâu nữa thì đến lúc kết thúc những điều lạ lùng này? Tôi nghe người mặc vải gai mịn, đang ở trên mặt nước sông, khi ông giơ tay phải và tay trái lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đòi đòi rằng sẽ là một thời, các thời, và nửa thời; và khi việc làm tan tác quyền lực của dân thánh đã hoàn tất, thì mọi điều ấy sẽ chấm dứt. Đa-ni-ên 12:4-7.

Hai thời kỳ tiên tri khác trong chương mười hai là một nghìn hai trăm chín mươi ngày và một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày.

Và tôi nghe, nhưng không hiểu; bấy giờ tôi nói: Lạy Chúa của con, kết cuộc của những điều này sẽ như thế nào? Người phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời cuối cùng. Nhiều người sẽ được thanh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; không một ai trong bọn ác sẽ hiểu, còn những người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Từ lúc của lễ hằng ngày bị cất đi, và sự gớm ghiếc gây hoang tàn được dựng lên, sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. Phước cho người

nào chờ đợi và đạt đến một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày. Đa-ni-ên 12:8-12.

Trong các câu ấy, “thời kỳ cuối cùng” được nhắc đến hai lần và được định nghĩa là thời điểm khi những lời của Đa-ni-ên sẽ được mở ấn. Những lời được nói đến như sẽ được mở ấn vào “thời kỳ cuối cùng” là ba thời kỳ tiên tri: một nghìn hai trăm sáu mươi (một thời, hai thời, và nửa thời), một nghìn hai trăm chín mươi, và một nghìn ba trăm ba mươi lăm. Hai trong ba thời kỳ được định là “ngày”. Hai trong ba thời kỳ kết thúc vào năm 1798, và thời kỳ thứ ba kết thúc vào tận cuối năm 1843. Chính là vào tận cuối năm 1843, vì câu chép: “phước thay cho người chờ đợi, và đạt đến...”

Từ "cometh" có nghĩa là chạm. Vậy, phước thay cho người chờ đợi và cũng chạm đến ngày đầu tiên của năm 1844. Thời kỳ trì hoãn trong dụ ngôn mười trinh nữ bắt đầu từ nỗi thất vọng đầu tiên trong lịch sử Millerite, và nỗi thất vọng đó đến vào đúng ngày cuối cùng của năm 1843, và ngày cuối cùng của năm 1843 chạm vào ngày đầu tiên của năm 1844. Phước lành của sự chờ đợi bắt đầu khi thời kỳ trì hoãn bắt đầu với nỗi thất vọng đầu tiên.

Có rất nhiều điều nữa cần bàn trong những câu này, nhưng điều chúng ta đang xem xét ở đây là vai trò tiên tri của Đa-ni-ên. Mục đích của sách Đa-ni-ên, mà trong đoạn này được Đa-ni-ên đại diện, là tạo ra một quy trình thử nghiệm ba bước khi quyển sách được tháo niêm phong. Đa-ni-ên được bảo hãy đi con đường mình cho đến thời kỳ cuối cùng, khi quyển sách sẽ được tháo niêm phong. Phần kết của chương nhấn mạnh điều gì sẽ xảy ra khi thời kỳ cuối cùng đến.

Nhưng người hãy đi đường mình cho đến kỳ cuối; vì người sẽ được yên nghỉ, và vào cuối các ngày, người sẽ đứng trong phần số của người. Đa-ni-ên 12:13.

Sách Đa-ni-ên sẽ đứng trong phần đã định của nó vào cuối những ngày tiên tri của Đa-ni-ên.

“Khi Đức Chúa Trời giao cho một người một công việc đặc biệt để làm, người ấy phải đứng vào vị trí và phần việc của mình như Daniel đã làm, sẵn sàng đáp lại sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, sẵn sàng hoàn thành mục đích của Ngài.” Manuscript Releases, quyển 6, 108.

Vào thời kỳ cuối cùng, năm 1798, Đa-ni-ên đứng trong phần của mình, điều được diễn tả ở câu mười ba là “vào cuối những ngày.” Sự kết thúc thời kỳ Nê-bu-cát-nét-sa bị đày ải “bảy thì” xác định năm 1798, vì nó đã kết thúc “vào cuối những ngày.”

Đến cuối những ngày ấy, ta, Nebuchadnezzar, ngược mắt lên trời, và trí khôn lại trở về với ta; ta chúc tụng Đấng Tối Cao, ta ngợi khen và tôn vinh Đấng hằng sống đời đời, quyền cai trị của Ngài là quyền cai trị đời đời, và vương quốc của Ngài từ thế hệ này đến thế hệ kia. Hết thủy dân cư trên đất đều bị coi như hư không; Ngài làm theo ý muốn Ngài giữa đạo binh trên trời và giữa dân cư trên đất; chẳng ai có thể ngăn tay Ngài, cũng chẳng ai dám nói với Ngài rằng: Ngài làm gì vậy? Cùng lúc ấy, lý trí ta trở lại với ta; vì vinh quang vương quốc ta, danh dự và vẻ rạng rỡ của ta cũng trở lại; các mưu sĩ và các quan lớn tìm đến ta; ta được vững lập trong vương quốc ta, và sự oai nghi tuyệt hảo được thêm cho ta. Nay, ta, Nebuchadnezzar, ca ngợi, tôn cao và tôn vinh Vua trên trời; mọi công việc của Ngài đều là chân thật, các đường lối của Ngài đều là công bình; và kẻ nào bước đi trong kiêu ngạo, Ngài có thể hạ xuống. Đa-ni-ên 4:34-37.

Cụm từ "end of the days" biểu thị thời kỳ cuối cùng vào năm 1798. Khi ấy Nebuchadnezzar đã được lập vững trong vương quốc của mình, và vương quốc ấy không còn thuộc về lịch sử của các con thú của ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng nữa. Ở thời điểm đó, Nebuchadnezzar tượng trưng cho một người đã được hoán cải hoàn toàn, và qua đó tượng trưng cho con thú từ đất trong lời tiên tri Kinh Thánh, con thú bắt đầu trị vì vào năm 1798; nó khởi đầu như một con chiên, dù rồi sẽ nói như một con rồng. Ông đại diện cho con thú từ đất sẽ trị vì bảy mươi năm mang tính biểu tượng để ứng nghiệm Ê-sai đoạn hai mươi ba, cũng như vương quốc theo nghĩa đen của ông đã trị vì bảy mươi năm theo nghĩa đen. Tính biểu tượng này "kín kẽ tuyệt đối."

Nê-bu-cát-nết-sa đóng vai trò như một mối liên kết tiên tri giữa ba quyền lực được trình bày trong Khải Huyền chương mười hai và mười ba. Ở đó chúng được nhận diện là con rồng, con thú từ biển và con thú từ đất. Trong Khải Huyền mười sáu, chúng được nhận diện là ba quyền lực dẫn dắt thế giới đến A-ma-gê-đôn. "Bảy thì" của Nê-bu-cát-nết-sa liên kết cả ba con thú ấy lại với nhau, vì Ba-by-lôn theo nghĩa đen minh họa cho Ba-by-lôn thuộc linh, và cùng một dòng tiên tri có trong sách Đa-ni-ên được tiếp tục trong sách Khải Huyền, vì hai sách ấy bổ túc, làm trọn lẫn nhau.

Nê-bu-cát-nết-sa trình bày năm 1798 như một mắt xích tiên tri giữa con rồng, con thú và tiên tri giả. Năm 1798 là "thời kỳ cuối cùng" đối với sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và lịch sử phong trào Millerite. William Miller đã được dẫn dắt để đặt toàn bộ cấu trúc tiên tri của mình trên sự nhận biết về con rồng của ngoại giáo và con thú của Công giáo La Mã, nhưng ông không nhìn thấy Hoa Kỳ như con thú từ đất và tiên tri giả. Ông có thể thấy lịch sử trước "thời kỳ cuối cùng" vào năm 1798, nhưng tương lai thì vẫn còn ở phía trước. Đến "thời kỳ cuối cùng" vào năm 1989, khi ấy cả ba quyền lực sẽ được nhận diện.

Việc mở án sự nhận diện tiên tri về con rồng và con thú vào năm 1798 được tượng trưng bởi sông Ulai trong các chương bảy, tám và chín. Việc mở án sự nhận diện tiên tri về con rồng, con thú và tiên tri giả vào năm 1989 được tượng trưng bởi sông Hiddekel trong các chương mười, mười một và mười hai. Nebuchadnezzar đại diện cho phong trào của thiên sứ thứ nhất xuất hiện năm 1798, và ông là hình bóng của Belshazzar, người đại diện cho phong trào của thiên sứ thứ ba xuất hiện năm 1989. Vì vậy, giấc mơ thứ hai của Nebuchadnezzar, ở chương bốn, đại diện cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất.

"Bảy thời kỳ" của Nê-bu-cát-nết-sa kết thúc vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1798, khi thông điệp cảnh báo về sự phán xét sắp đến xuất hiện. Vào "cuối những ngày," ông là một người đã được cải đạo, qua đó đại diện cho sự Cộng hòa của con thú từ đất khi nó còn giống như chiên con. Đồng thời, ông cũng đại diện cho sự Tin Lành thời Phi-la-đen-phi của con thú từ đất.

Là vị vua đầu tiên của Ba-by-lôn, ông là hình bóng cho Bên-xát-sa, vị vua cuối cùng của Ba-by-lôn. Sự phán xét của ông được báo trước bởi sự phán xét của Nim-rót, và đến lượt mình lại làm hình bóng cho sự phán xét của Bên-xát-sa. Sự phán xét của ông tượng trưng cho việc khai mở cuộc phán xét điều tra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Vua Nê-bu-cát-nết-sa gửi đến mọi dân, mọi nước và mọi thứ tiếng cư ngụ trên khắp mặt đất: Nguyên bình an được thêm bội phần cho các người. Ta thấy là điều tốt để tỏ ra các dấu lạ và phép mầu mà Đức Chúa Trời Chí Cao đã làm cho ta. Các dấu lạ của Ngài lớn biết bao! Phép

màu của Ngài quyền năng dường nào! Nước của Ngài là nước đời đời, và quyền cai trị của Ngài từ đời này sang đời khác. Ta, Nê-bu-cát-nét-xa, đang yên ổn trong nhà ta và thịnh vượng trong cung điện ta; ta thấy một chiêm bao khiến ta sợ hãi, và những tư tưởng trên giường ta cùng các khái tượng trong đầu ta làm ta bối rối. Đa-ni-ên 4:1-5.

Giấc mơ khiến Nebuchadnezzar sợ hãi, và ý nghĩa biểu tượng của giấc mơ ấy chỉ về Tin Lành đời đời của thiên sứ thứ nhất, với lời truyền cho mọi người 'hãy kính sợ Đức Chúa Trời'.

Và tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời để rao giảng cho những người ở trên đất, cho mọi dân tộc, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân, nói lớn tiếng rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước. Khải Huyền 14:6, 7.

Phúc âm đời đời là một sứ điệp ba bước: bước thứ nhất, như được thể hiện trong thiên sứ thứ nhất, là kính sợ Đức Chúa Trời; bước thứ hai là tôn vinh Ngài; và bước thứ ba được biểu thị bởi giờ phán xét của Ngài. “Vinh hiển” tượng trưng cho bản tánh, và “hãy nào” thứ hai trong câu chuyện về cuộc nổi loạn của Nim-rót là nơi bản chất của thành và tháp được tra xét. Đó là một cuộc phán xét điều tra. Sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước là ảnh tượng con thú, và bước thứ hai của Nim-rót là bộc lộ ảnh tượng con thú; nhưng bước thứ hai của phúc âm đời đời tạo nên sự tôn vinh bản tánh của Đức Chúa Trời, chứ không phải của Nim-rót.

Nỗi sợ hãi của Nê-bu-cát-nét-xa là biểu tượng cho kỳ thử thách thứ nhất, giống như việc Đa-ni-ên chọn không ăn thức ăn của Ba-by-lôn, vì Đa-ni-ên kính sợ Đức Chúa Trời. Thiên sứ thứ nhất xuất hiện trong lịch sử vào năm 1798, và sau đó được trao thêm quyền năng vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Giấc mộng của Nê-bu-cát-nét-xa xác định thời điểm sứ điệp thứ nhất đến là vào thời kỳ tận cùng, năm 1798.

Ta đã thấy một giấc mộng khiến ta sợ hãi, và những tư tưởng khi ta nằm trên giường cùng các khái tượng trong đầu ta làm ta bối rối. Vì vậy ta ban sắc lệnh triệu tập tất cả những người khôn ngoan của Ba-by-lôn đến trước mặt ta, để họ cho ta biết sự giải nghĩa của giấc mộng. Bấy giờ các thuật sĩ, các chiêm tinh gia, người Canh-đê và các thầy bói vào; ta thuật giấc mộng trước mặt họ, nhưng họ không thể cho ta biết sự giải nghĩa của nó. Nhưng cuối cùng Daniel vào trước mặt ta, tên người là Beltshazzar, theo tên của thần ta, và trong người có linh của các thần thánh; trước mặt người ta thuật giấc mộng mà rằng: Hỡi Beltshazzar, trưởng của các thuật sĩ, vì ta biết nơi người có linh của các thần thánh, và chẳng có điều kín nhiệm nào làm người bối rối, hãy cho ta biết những khái tượng của giấc mộng mà ta đã thấy, và sự giải nghĩa của nó. Daniel 4:5-9.

Sự xuất hiện của thông điệp thứ nhất vào thời kỳ cuối cùng năm 1798, vốn được biểu trưng bởi nỗi sợ của Nê-bu-cát-nét-xa, đánh dấu thời điểm sách Đa-ni-ên được mở ấn.

Nhưng người, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng kín những lời này và niêm phong quyển sách cho đến kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ qua lại đây đó, và sự hiểu biết sẽ gia tăng. ... Và Ngài nói: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời ấy đã được đóng kín và niêm phong cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm nên trắng, và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; không ai trong kẻ ác sẽ hiểu; còn người khôn ngoan sẽ hiểu. Đa-ni-ên

12:4, 9, 10.

Khi sách Đa-ni-ên được mở ấn vào “thời kỳ cuối cùng”, người ta được kêu gọi đến và tra xét sự gia tăng tri thức, và lời kêu gọi đó rất cuộc đã tạo ra hai hạng người thờ phượng. Một hạng thì không thể hiểu, còn hạng kia thì hiểu được. Các nhà thông thái của Ba-by-lôn, được mô tả là “các pháp sư, các chiêm tinh gia, người Canh-đê và các thầy bói”, đã không hiểu, nhưng Đa-ni-ên thì hiểu. Những “nhà khôn ngoan” của Ba-by-lôn đã không hiểu, nên họ tượng trưng cho kẻ ác. Đa-ni-ên tượng trưng cho những người khôn ngoan.

Chúng ta sẽ tiếp tục chương bốn của Daniel trong bài viết tiếp theo.

Những ai không trung tín với công việc của Đức Chúa Trời thì thiếu nguyên tắc đạo đức; động cơ của họ không có bản chất khiến họ chọn điều đúng trong mọi hoàn cảnh. Các tội tở của Đức Chúa Trời phải luôn cảm biết rằng họ ở dưới con mắt của Chủ mình. Đáng đã chứng kiến bữa tiệc phạm thánh của Bên-xát-sa hiện diện trong mọi cơ sở của chúng ta, trong phòng kế toán của thương gia, trong xưởng tư nhân; và bàn tay không huyết nhục ấy cũng chắc chắn đang ghi lại sự lơ là của bạn như nó đã ghi lại bản án kinh khiếp dành cho vị vua phạm thượng. Bản án kết tội Bên-xát-sa đã được viết bằng những chữ lửa: “Người đã bị cân trên bàn cân và thấy thiếu”; và nếu bạn không chu toàn những nghĩa vụ Đức Chúa Trời giao phó, thì sự kết án của bạn cũng sẽ như vậy. Sứ điệp gửi thanh niên, 229.